

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày: 16-5-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Dương Thị Bé Thi.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Đức và ông Lê Văn Hoàng.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 27-3-2025 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Linh V, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Kiều O và có 02 con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 09/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam P - Bộ C trong vụ án khác; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có đơn vắng mặt).

Người làm chứng:

- **Chị Nguyễn Thị Kiều O**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).
- **Bà Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T,

tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Tây Bình C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

- Anh **Lê Hoàng N1**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp Tây Bình C, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, Trần Văn M tổ chức uống rượu cùng Nguyễn Linh V, Nguyễn Thị Kiều O (vợ của V), Nguyễn Văn T1, Lê Hoàng N1 tại quán của Nguyễn Thị Kim T thuộc ấp V, xã V, huyện T đến khoảng 17 giờ cùng ngày, nghỉ uống. Lúc này, M điều khiển xe mô tô biển số 67M1-179.70 nhãn hiệu Yamaha loại Exciter chở V, O về, trên đường đi đến khu vực ấp V, xã V, huyện T, V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của M bán lấy tiền tiêu xài nên V nói dối, hỏi M “*cho tôi mượn xe chở vợ con tôi về, chút tôi quay lại rước*”, tin thật M đồng ý và giao xe cho V. Nhận được xe, V điều khiển chở O về nhà tại ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Xong, M điều khiển xe đến khu vực bến xe M - Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người thanh niên không rõ nhân thân với giá 2.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết; riêng O không tham gia và không biết việc V chiếm đoạt xe của M. Trong thời gian bỏ trốn, V tiếp tục phạm tội mới, ngày 20/3/2024, bị Tòa án nhân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt là 08 năm 06 tháng tù; ngày 30/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

* **Vật chứng và tài sản thu giữ:** Không.

* *Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:* Xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 67M1-179.70 trị giá 28.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: **18/CT-VKSTS ngày 17-02-2025** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố Nguyễn linh V tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại trị giá xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 67M1-179.70 là 28.000.000 đồng, nhưng xin được thi hành trong thời gian chấp hành án.

Bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo V từ 01 năm đến 02 năm tù. Tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 30-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Linh V 12 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “ Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 08-11-2023.

Về vật chứng của vụ án: Không.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại trị giá xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 67M1-179.70 bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích, hậu quả của hành vi phạm tội, kết luận định giá tài sản cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 20/3/2021, tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Linh V đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 67M1-179.70 trị giá 28.000.000 đồng của bị hại Trần Văn M. Hành vi của bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo tiếp tục phạm tội mới; ngày 20/3/2024, bị Tòa án nhân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt là 08 năm 06 tháng tù; ngày 30/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

[5] Xét thấy: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại, vì tham lam lợi ích cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại trị giá xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 67M1-179.70 bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng.

[9] Nguyễn Thị Kiều O không biết, không tham gia với bị cáo chiếm đoạt xe của bị hại Trần Văn M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Linh V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Linh V 02 (hai) năm tù. Tổng hợp bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 30-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Linh V 12 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “ Trộm cắp tài sản”, “Cướp tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Linh V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 08-11-2023.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 589, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Linh V bồi thường cho bị hại Trần Văn M số tiền là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Trần Văn M có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền bị cáo phải thi hành cho bị hại) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trần Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Phân trại Tạm giam khu vực Thoại Sơn thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi